TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Phương – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Nguyễn Văn Dũng – Hiệu trưởng Trường THCS xã Tân Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với:

- *Bị cáo:* Phạm Tấn H; sinh ngày 16 tháng 4 năm 2004 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số nhà 306, Thôn 7, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị Hồng Tr; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số: 40/QĐ-XPHC ngày 23/3/2020 của Công an huyện Di Linh phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ pháo nổ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo:* Nguyễn Lê Trọng L; sinh ngày 10/3/2002 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn D1, huyện D1, tỉnh Lâm Đồng;

nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Trọng H1 và bà Trần Thị Th; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Ngọc B; sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 153, thôn Ph, xã Ph1,huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đoàn Nguyễn Anh T; sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 12/12 đường Ng, thị trấn L2 huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Viết Tr; sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 120, thôn Đ 3, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Chị Lê Đinh Th; sinh ngày 24/7/2007; địa chỉ: Số nhà 22, đường Tr, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của chị Lê Đinh Th: Bà Lê Thị Hoàng A (mẹ chị Th); sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 22, đường Tr, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Váo khoảng 16 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2022, xe ô tô tải Biển số: 49H- 009.77 thuộc sở hữu của ông Huỳnh Ngọc B do ông Đoàn Nguyễn Anh T điều khiển trên đường đi từ huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đến Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi đến địa phận thị trấn Di Linh thì bị 03 người đi trên xe máy mang biển số: 49AF-046.33 dùng gạch ném làm móp, xước cánh cửa xe bên phải và vỡ kính chắn gió phía trước. Ông Đoàn Anh T1 đã dùng diện thoại chụp lại hình ảnh 03 người đang bỏ đi trên xe máy 49AF- 046.33 và đến Công an huyện Di Linh trình báo.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào trưa ngày 13 tháng 06 năm 2022, bị cáo Phạm Tấn H đang ngồi uống cà phê với chị Lê Đinh Th thì nhận được điện thoại của Nguyễn Viết Tr kể về việc đang đi xe mô tô trên đường từ Đà Lạt về Di Linh thì bị một xe ô tô tải đi cùng chiều ép suýt ngã và tài xế xe tải định đánh anh Tr, do gọi điện cho gia đình nhưng không được nên anh Tr nhờ H đến tìm người nhà của anh Tr đến đầu đèo Gia Hiệp để giải quyết. Nghe xong điện thoại H nảy sinh ý định chặn xe ô tô tải để dằn mặt tài xế nên điện thoại hỏi anh Tr biển số xe tải, sau khi được anh Tr cho biết xe tải đó mang biển số 49H- 009.77 thì H gọi điện thoại cho Nguyễn Lê Trọng L

nói nhờ có việc. Sau đó H điều khiển xe máy biển số: 49AF- 046.33 do chị Th mượn của bạn chở chị Th đến rủ L ném xe tải để dằn mặt. Sau khi được L đồng ý tham gia thì H nhặt 02 viên gạch loại 6 lỗ đã bị vỡ và điều khiển xe máy biển số: 49AF- 046.33 chở theo chị Th và L cùng đến khu vực Tổ dân phố 18, thị trấn Di L để đợi xe ô tô tải 49H- 009.77. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày cả nhóm phát hiện xe ô tô tải 49H- 009.77 đi đến thì H điều khiển xe máy biển số: 49AF- 046.33 chở Th ngồi giữa và L ngồi sau đuổi theo xe tải, trên đường H đưa cho Th 01 viên gạch và nói Th đưa cho L. Khi đuổi đến khu vực thuộc Tổ dân phố 14, thị trấn Di L thì L cầm viên gạch ném vào cánh cửa bên phải của xe tải 49H- 009.77 nên tài xế Đoàn Nguyễn Anh T dừng xe lại. H điều khiển xe máy chở Th, L vượt lên chặn trước đầu xe tải và H tiếp tục đưa cho L viên gạch còn lại, L cầm viên gạch ném vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải 49H- 009.77, sau đó H chở L và Th bỏ đi.

Quá trình tố tụng Cơ quan Điều tra đã lập biên bản xác định hiện trường, thu thập vật chứng và trưng cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số: 423/KL-HĐĐG ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di L kết luận thiệt hại về tài sản trong vụ án như sau: 01 kính chắn gió phía trước của xe tải Biển số: 49H- 009.77 bị rạn nứt khắp bề mặt kính, hư hỏng hoàn toàn có giá trị là 20.000.000 đồng; 01 vết móp, xước kích thước 02cm x 01cm trên cánh cửa xe bên phải có giá trị là 800.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của xe tải Biển số: 49H- 009.77 là 20.800.000 đồng. Kết thúc điều tra cơ quan Công an đã trả cho Phạm Tấn H 01 điện thoại di động OBI màu đỏ đen; trả cho ông Huỳnh Ngọc B 01 kính chắn gió phía trước của xe tải biển số: 49H- 009.77 đã bị vỡ. Đối với ảnh chụp nhóm H, L, Th đang bỏ đi trên xe máy biển số: 49AF- 046.33 sau khi xảy ra sự việc được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 106/CTr-VKS ngày 31/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố Phạm Tấn H và Nguyễn Lê Trọng L về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đối với chị Th tham gia với vai trò giúp sức nhưng dưới 15 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và Công an huyện Di Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính; đối với Nguyễn Viết Tr chỉ gọi điện thoại nhờ H đến tìm người nhà của Tr giải quyết mâu thuẫn, không nhờ H chặn và ném vào xe tô tải biển số: 49H- 009.77 nên cơ quan chức năng không xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn H và bị cáo Nguyễn Lê Trọng L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát

là đúng người, đúng tội, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại ông Huỳnh Ngọc B đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời ông **B** và các bị cáo thỏa thuận bị cáo H và bị cáo L liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông **B** với số tiền 25.000.000 đồng, trước khi xét xử bị cáo L đã tự nguyện nộp 7.000.000 đồng để bồi thường theo biên lai thu số 0002461 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di L nên bị cáo L có trách nhiệm bồi thường thêm 5.500.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường cho ông **B** 5.000.000 đồng nên bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thêm 7.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Tấn H, Nguyễn Lê Trọng L phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tấn H từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Trọng L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; ghi nhận thỏa thuận của ông Huỳnh Ngọc B và các bị cáo L, H về bồi thường thiệt hại; buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và của Cơ quan Điều tra Công an huyện Di L, Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di L trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Viết Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra và sự vắng

mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt ông Đoàn Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Viết Tr là đúng pháp luật.

[3] Lời khai của các bị cáo, bị hại, người liên quan tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Sau khi nghe anh Nguyễn Viết Tr gọi điện thoại nói có mâu thuẫn với tài xế xe ô tô tải biển số 49H- 009.77. Bị cáo Phạm Tấn H đã rủ bị cáo Nguyễn Lê Trọng L ném xe tải để dằn mặt tài xế và được bị cáo L đồng ý. Sau đó bị cáo H đã chuẩn bị 02 viên gạch nung loại 6 lỗ đã bị vỡ và cùng Th, L chờ xe ô tô tải 49H- 009.77 đến. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/6/2022, khi thấy xe ô tô tải 49H- 009.77 đến nơi, H điều khiển xe máy biển số: 49AF- 046.33 do chị Th mượn của bạn chở theo Th, L đuổi theo đến khu vực Tổ dân phố 14, thị trấn Di L và H đã đưa 01 viên gạch cho chị Th để chị Thuỳ đưa cho thì L sử dụng ném làm móp, xước cánh cửa bên phải, sau đó H tiếp tục đưa cho L viên gạch thứ 2 ném vỡ kính chắn gió phía trước của xe tải Biển số: 49H- 009.77 gây thiệt hại tài sản trị giá 20.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo H, L đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Di L đã truy tố. Đối với chị Lê Đinh Th cùng tham gia với vai trò giúp sức nhưng khi đó chưa đủ 15 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và tổ chức thực hiện hành vi phạm tội; bản thân bị cáo H có nhân thân không tốt thể hiện ở việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 40/QĐ-XPHC ngày 23/3/2020 của Công an huyện Di L. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống **B** thường một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại là ông **B** xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với bị cáo L ngoài việc được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đối với bị cáo H, bị cáo L đã tự nguyện nộp 7.000.000 đồng trong tổng số tiền 12.500.000 đồng phần bị cáo phải

bồi thường nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo L có nhân thân tốt và đang là sinh viên, phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy cần áp dụng hình phạt cải tại không giam giữ đối với bị cáo L để cho bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Huỳnh Ngọc B và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về việc các bị cáo H, L liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông **B** với số tiền 25.000.000 đồng, trước khi xét xử bị cáo L đã tự nguyện nộp 7.000.000 đồng để bồi thường theo biên lai thu số 0002461 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di L nên bị cáo L sẽ bồi thường thêm 5.500.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường cho ông **B** 5.000.000 đồng nên bị cáo H sẽ bồi thường thêm 7.500.000 đồng. Xét thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với ảnh chụp nhóm H, L, Th đang bỏ đi trên xe máy biển số: 49AF- 046.33 sau khi xảy ra sự việc cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với các tài sản khác cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Cần buộc các bị cáo H, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và khoản án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền còn phải bồi thường, cụ thể: Bị cáo L còn phải bồi thường 5.500.000 đồng nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo H còn phải bồi thường 7.500.000 đồng nên phải chịu 7.500.000 đồng x 5% = 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn H và bị cáo Nguyễn Lê Trọng L phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

- Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Áp dụng Điều 17, Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Trọng L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Lê Trọng L. Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Di L, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Lê Trọng L trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Phạm Tấn H và bị cáo Nguyễn Lê Trọng L liên đới bồi thường thiệt hại ông Huỳnh Ngọc B số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Lê Trọng L đã nộp 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di L nên còn phải bồi thường thêm 5.500.000 đồng; bị cáo Phạm Tấn H đã bồi thường cho ông Huỳnh Ngọc B 5.000.000 đồng nên phải bồi thường thêm 7.500.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Lê Trọng L 7.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002461 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di L để bảo đảm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tấn H và bị cáo Nguyễn Lê Trọng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Phạm Tấn H phải chịu thêm 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Lê Trọng L phải chịu thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình).

5. Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- CQ Điều tra Công an huyện;
- CQ Thi hành án hình sự CA huyện;
- Chi cục THADS Di L;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ